

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

0 * M.S.U.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2018, đang chờ phê duyệt của Bộ Tài chính)
Ông Phạm Khắc Dũng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018, miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2018)
Ông Tôn Thiện Việt	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018)
Ông Dương Thanh Danh Francois	Thành viên
Ông Lâm Nhật Sơn	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018)
Ông Trương Minh Đức	Thành viên (bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019)
Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2019)
Ông Đỗ Tiến Thành	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018)
Bà Nguyễn Hà Thu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy	Giám đốc Khối Kinh doanh 1
Ông Nguyễn Hồng Long	Giám đốc Khối Kinh doanh 2
Bà Bùi Thị Hà	Kế toán trưởng kiêm phụ trách Khối Tài chính - Kế toán (miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2018)
Ông Phan Trịnh Quốc Kiên	Giám đốc Khối Hoạt động

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trịnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Số: 451 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2019, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 01 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150+190)	100		3.354.447.397.877	3.142.103.310.324
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	76.903.236.252	178.894.660.070
1. Tiền	111		76.903.236.252	163.894.660.070
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	15.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	1.020.269.000.000	908.723.500.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.020.269.000.000	908.723.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		441.530.305.412	427.903.975.960
1. Phải thu khách hàng	131	6	445.935.445.573	432.649.875.819
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		424.257.794.053	408.307.311.132
1.2. Phải thu khác của khách hàng	131.2		21.677.651.520	24.342.564.687
2. Phải thu ngắn hạn khác	135		1.605.653.650	1.712.544.194
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	7	(6.010.793.811)	(6.458.444.053)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		138.588.228.719	132.598.666.690
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	138.588.228.719	132.598.666.690
1.1. Chi hoa hồng chưa phân bổ	151.1		138.275.799.144	132.343.234.334
1.2. Chi phí trả trước khác	151.2		312.429.575	255.432.356
V. Tài sản tái bảo hiểm	190	9	1.677.156.627.494	1.493.982.507.604
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		443.706.014.556	434.392.122.118
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		1.233.450.612.938	1.059.590.385.486
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		441.913.825.466	374.615.332.868
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.000.000.000	8.000.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		8.000.000.000	8.000.000.000
1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.460.946.230	38.400.516.664
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	897.185.865	31.887.896.007
Nguyên giá	222		7.484.591.385	38.028.663.385
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.587.405.520)	(6.140.767.378)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	5.563.760.365	6.512.620.657
Nguyên giá	228		23.375.313.000	20.257.892.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.811.552.635)	(13.745.271.343)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	408.548.450.000	308.545.450.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		408.548.450.000	308.545.450.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		18.904.429.236	19.669.366.204
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	18.904.429.236	19.669.366.204
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.796.361.223.343	3.516.718.643.192

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)	300		2.954.307.077.135	2.750.155.830.179
I. Nợ ngắn hạn	310		2.954.307.077.135	2.749.589.605.690
1. Phải trả cho người bán	312	12	542.177.960.346	487.943.791.472
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		469.620.530.558	467.718.656.224
1.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		72.557.429.788	20.225.135.248
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	9.647.508.217	9.592.265.829
3. Phải trả người lao động	315		1.765.460.987	1.748.071.973
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	114.489.963.311	168.382.244.178
4.1. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		112.170.162.802	100.819.294.934
5. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		260.000.000	50.400.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.336.178.518	5.154.409.962
7. Dự phòng nghiệp vụ	329	15	2.280.630.005.756	2.076.718.422.276
7.1. Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	329.1		603.483.597.880	615.839.909.449
7.2. Dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	329.2		1.603.767.998.545	1.398.037.069.719
7.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		73.378.409.331	62.841.443.108
II. Nợ dài hạn	340		-	566.224.489
1. Doanh thu chưa thực hiện	341		-	566.224.489
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		842.054.146.208	766.562.813.013
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	842.054.146.208	766.562.813.013
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		728.000.000.000	668.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		32.505.154.002	26.105.622.801
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		81.548.992.206	72.457.190.212
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.796.361.223.343	3.516.718.643.192

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU

1. Ngoại tệ các loại:
 Đô la Mỹ
 Bảng Anh
 Euro

Đơn vị Số cuối năm Số đầu năm

USD	2.123.798	3.876.154
GBP	7.637	-
EUR	118.373	1.017.713

Thm

Trinh Anh Tuan

Nguyễn Thị Thanh Huyền
 Người lập biểu

Ngô Thanh Hải
 Phụ trách kế toán

Trình Anh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	587.953.626.855	601.434.228.581
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	118.817.307.925	102.566.729.240
3. Thu nhập khác	13	1.582.192	33.636.714
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	502.480.586.772	493.558.471.146
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	20.145.300.660	27.461.410.823
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	29.297.894.525	31.277.160.674
7. Chi phí khác	24	-	713.159.288
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)	50	154.848.735.015	151.024.392.604
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.768.196.659	34.025.339.745
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60	126.080.538.356	116.999.052.859
11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.842	1.696

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.2-01.3)	01	17	1.228.730.594.067	1.312.992.014.448
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		1.216.374.282.498	1.278.110.055.114
- (Giảm) dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	01.3		(12.356.311.569)	(34.881.959.334)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1-02.2)	02	18	855.828.182.623	940.225.988.028
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		865.142.075.061	894.765.950.770
- Tăng/(Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		9.313.892.438	(45.460.037.258)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		372.902.411.444	372.766.026.420
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04=04.1+04.2)	04		215.051.215.411	228.668.202.161
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		205.705.483.234	211.599.428.361
- Doanh thu khác hoạt động kinh Doanh bảo hiểm	04.2		9.345.732.177	17.068.773.800
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		587.953.626.855	601.434.228.581
6. Chi bồi thường (11=11.1)	11		552.366.411.734	627.610.511.221
- Tổng chi bồi thường	11.1		552.366.411.734	627.610.511.221
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		405.187.530.554	449.973.124.383
8. Tăng dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	13		205.730.928.826	72.389.289.515
9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		173.860.227.452	80.172.492.684
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15	19	179.049.582.554	169.854.183.669
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		10.536.966.223	11.500.323.130
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17=17.1+17.2)	17	20	312.894.037.995	312.203.964.347
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		274.001.287.732	269.754.843.730
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		38.892.750.263	42.449.120.617
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		502.480.586.772	493.558.471.146
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		85.473.040.083	107.875.757.435

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	21	118.817.307.925	102.566.729.240
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	22	20.145.300.660	27.461.410.823
17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		98.672.007.265	75.105.318.417
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	29.297.894.525	31.277.160.674
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+25-26)	30		154.847.152.823	151.703.915.178
20. Thu nhập khác	31		1.582.192	33.636.714
21. Chi phí khác	32		-	713.159.288
22. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		1.582.192	(679.522.574)
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		154.848.735.015	151.024.392.604
24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	28.768.196.659	34.025.339.745
25. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		126.080.538.356	116.999.052.859
26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.842	1.696

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập biểu

Ngô Thanh Hải
Phụ trách kế toán



Trịnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019